



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street
District 1, Ho Chi Minh City
The Socialist Republic of Vietnam

Telephone +84 (8) 3821 9266
Fax +84 (8) 3821 9267
Internet www.kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi các Nhà đầu tư
Ngân hàng Liên doanh Việt Thái**

Phạm vi kiểm toán

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán đính kèm của Ngân hàng Liên doanh Việt Thái (“Ngân hàng”) tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Ngân hàng phê duyệt phát hành vào ngày 29 tháng 3 năm 2013, được trình bày từ trang 5 đến trang 68. Việc lập và trình bày báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Ngân hàng. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để có được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính không chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và các ước tính quan trọng của Ban Giám đốc, cũng như việc đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Ngân hàng Liên doanh Việt Thái tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Vấn đề lưu ý

Chúng tôi không đưa ra ý kiến ngoại trừ nhưng muốn lưu ý tới Thuyết minh 3(j) trong báo cáo tài chính. Ngân hàng đã áp dụng Chuẩn mực Kế toán số 18 (“Chuẩn mực 18”) – *Các khoản dự phòng, Tài sản và Nợ tiềm tàng* đối với việc tính và trích lập trợ cấp thôi việc cho tới năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011. Từ năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, Ngân hàng đã áp dụng phi hồi tố Thông tư số 180/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 24 tháng 10 năm 2012 cho việc hạch toán kế toán dự phòng trợ cấp thôi việc. Thuyết minh 3(j) trong báo cáo tài chính này nêu ra những ảnh hưởng nếu Ngân hàng tiếp tục lựa chọn áp dụng chính sách dự phòng trợ cấp thôi việc theo Chuẩn mực 18.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Giấy chứng nhận Đầu tư số: 011043000345

Báo cáo kiểm toán số: 12-01-486



Nguyễn Thanh Nghị

Chứng chỉ kiểm toán viên số 0304/KTV

Phó Tổng Giám đốc

Trần Đình Vinh

Chứng chỉ kiểm toán viên số 0339/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2013

	Thuyết minh	31/12/2012 USD	31/12/2011 USD	31/12/2012 Tương đương Triệu VND Thuyết minh 2(d)	31/12/2011 Tương đương Triệu VND Thuyết minh 2(d)	
A	TÀI SẢN					
I	Tiền mặt	4	1.410.184	2.556.748	29.371	53.252
II	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	5	967.948	2.468.477	20.160	51.413
III	Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	6	60.909.616	62.925.355	1.268.625	1.310.609
1	Tiền gửi		57.509.616	62.925.355	1.197.810	1.310.609
2	Cho vay		3.400.000	-	70.815	-
VI	Cho vay khách hàng		128.445.240	144.508.504	2.675.257	3.009.823
1	Cho vay khách hàng	7	131.858.849	146.115.677	2.746.356	3.043.297
2	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	8	(3.413.609)	(1.607.173)	(71.099)	(33.474)
VII	Chứng khoán đầu tư	9	96.025	96.025	2.000	2.000
2	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		96.025	96.025	2.000	2.000
IX	Tài sản cố định		996.010	1.345.750	20.746	28.029
1	Tài sản cố định hữu hình	10	604.647	889.384	12.594	18.524
a	Nguyên giá		2.696.783	2.699.491	56.169	56.225
b	Giá trị hao mòn lũy kế		(2.092.136)	(1.810.107)	(43.575)	(37.701)
3	Tài sản cố định vô hình	11	391.363	456.366	8.152	9.505
a	Nguyên giá		844.669	830.876	17.593	17.305
b	Giá trị hao mòn lũy kế		(453.306)	(374.510)	(9.441)	(7.800)
XI	Tài sản có khác		3.537.951	3.037.761	73.688	63.272
1	Các khoản phải thu	12	1.090.858	1.104.110	22.720	22.997
2	Các khoản lãi, phí phải thu		1.982.592	1.270.171	41.293	26.455
3	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	13	4.182	134.017	87	2.791
4	Tài sản có khác	14	460.319	529.463	9.588	11.029
TỔNG TÀI SẢN			196.362.974	216.938.620	4.089.847	4.518.398

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

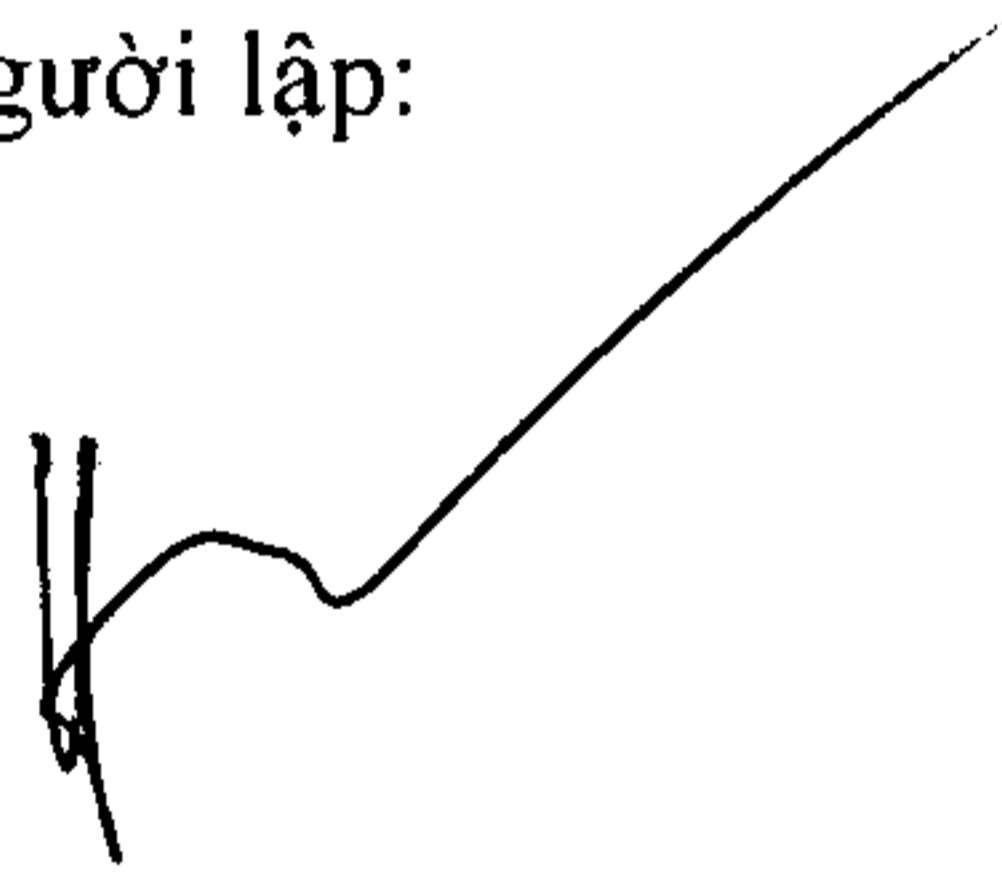
	Thuyết minh	31/12/2012 USD	31/12/2011 USD	31/12/2012 Tương đương Triệu VND Thuyết minh 2(d)	31/12/2011 Tương đương Triệu VND Thuyết minh 2(d)	
B NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU						
NỢ PHẢI TRẢ						
II	Tiền gửi và vay từ các tổ chức tín dụng khác	15	56.524.043	73.062.740	1.177.283	1.521.751
1	Tiền gửi		48.323.544	73.062.740	1.006.483	1.521.751
2	Tiền vay		8.200.499	-	170.800	-
III	Tiền gửi của khách hàng	16	73.210.275	75.300.862	1.524.824	1.568.366
VII	Các khoản nợ khác		2.601.630	2.972.230	54.186	61.906
1	Các khoản lãi, phí phải trả		2.163.411	1.250.772	45.060	26.051
3	Các khoản phải trả và công nợ khác	17	426.167	1.697.619	8.875	35.358
4	Dự phòng rủi ro cho các cam kết ngoại bảng	18	12.052	23.839	251	497
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ			132.335.948	151.335.832	2.756.293	3.152.023
VỐN CHỦ SỞ HỮU						
VIII	Vốn và các quỹ	19				
1	Vốn góp		61.000.000	61.000.000	933.455	933.455
2	Các quỹ		2.986.876	2.970.597	62.210	61.872
3	Chênh lệch quy đổi tỷ giá hối đoái		-	-	337.053	337.053
5	Lợi nhuận chưa phân phối		40.150	1.632.191	836	33.995
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU			64.027.026	65.602.788	1.333.554	1.366.375
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU			196.362.974	216.938.620	4.089.847	4.518.398

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

		31/12/2012	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2011
		USD	USD	Tương đương Triệu VND Thuyết minh 2(d)	Tương đương Triệu VND Thuyết minh 2(d)
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN					
I	NGHĨA VỤ NỢ TIỀM ẨN	979.546	2.561.958	20.402	53.361
1	Bảo lãnh vay vốn 32	426.745	835.066	8.888	17.393
2	Cam kết trong nghiệp vụ L/C 32	552.801	1.726.892	11.514	35.968
II	CAM KẾT KHÁC	23.964.685	22.267.016	499.136	463.777
1	Cam kết cho vay chưa giải ngân 32	23.964.685	22.267.016	499.136	463.777

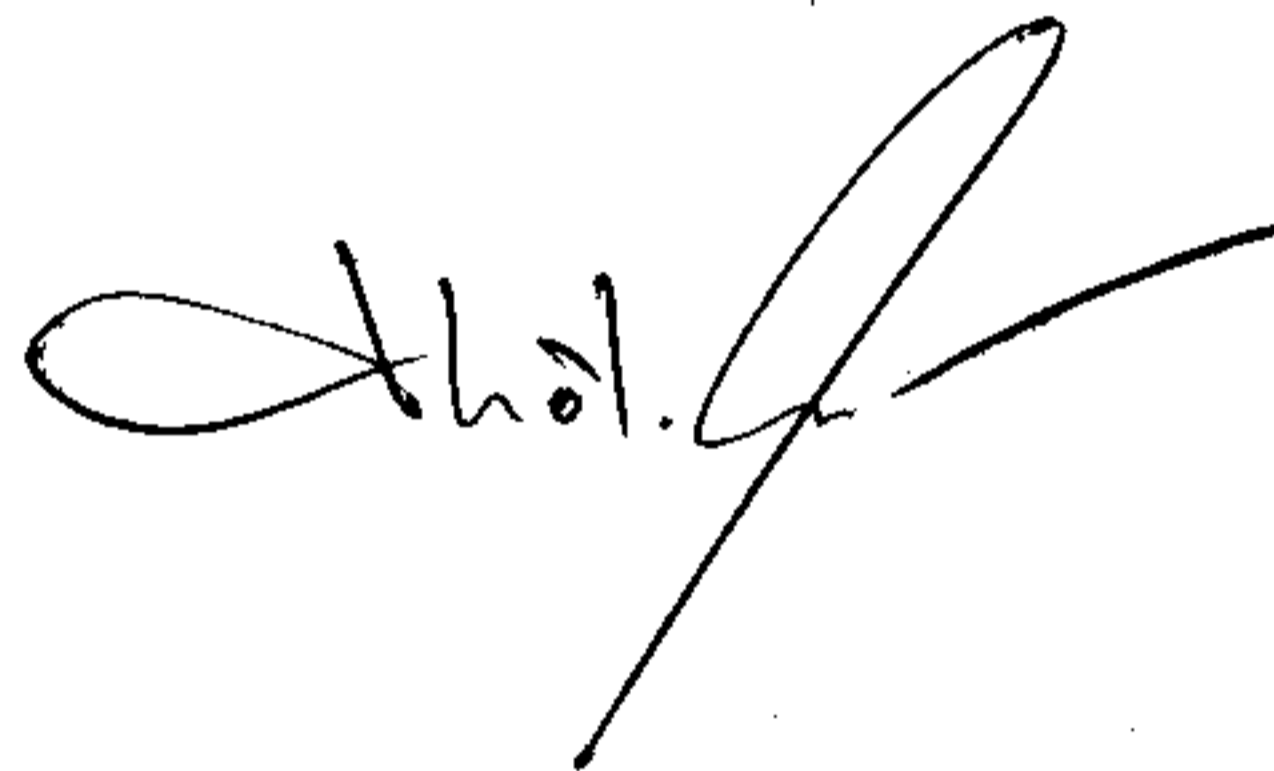
Ngày 29 tháng 3 năm 2013

Người lập:



Ông Vũ Quang Huy
 Kế toán trưởng

Người duyệt:



Ông Somboon Chotimanus
 Phó Tổng Giám đốc



Ông Tse Hong
 Tổng Giám đốc

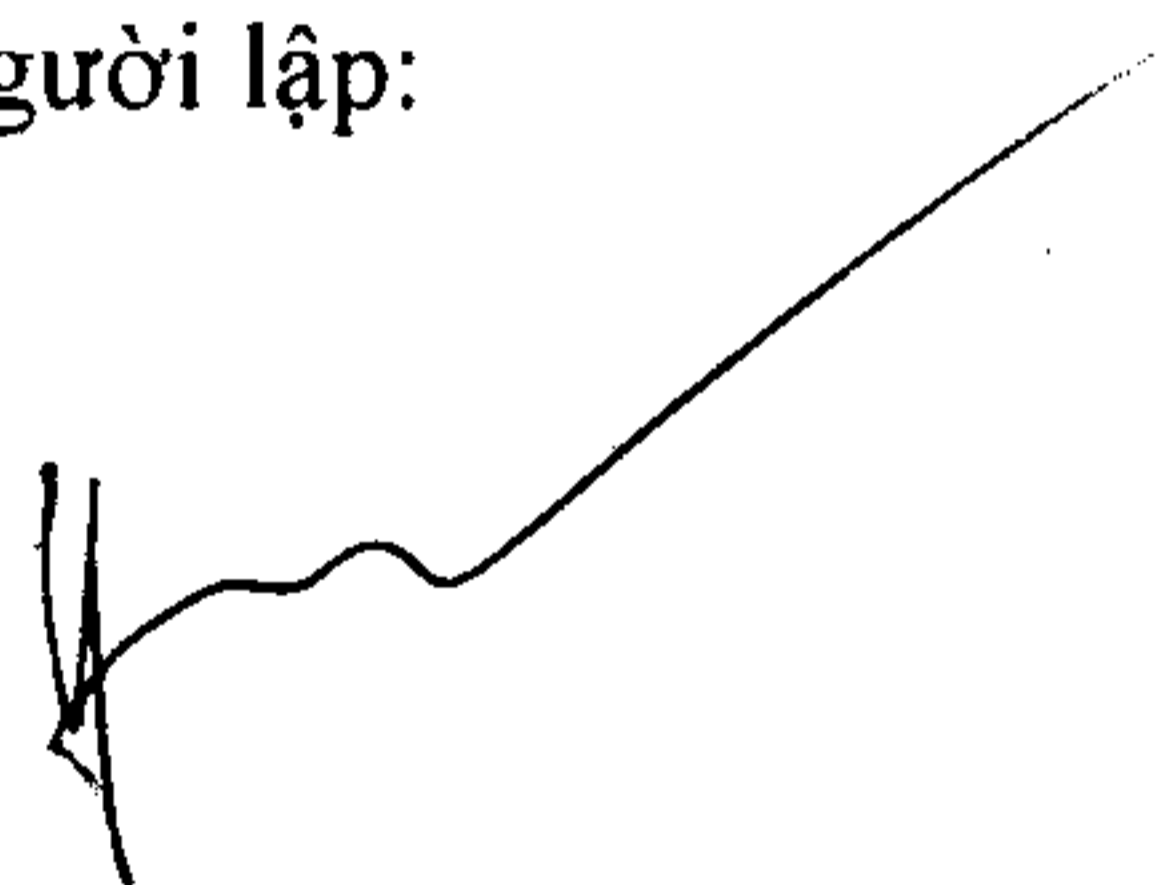
	Thuyết minh	2012 USD	2011 USD	2012 Tương đương Triệu VND Thuyết minh 2(d)	2011 Tương đương Triệu VND Thuyết minh (d)	
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	20	16.886.502	27.896.704	351.712	573.194
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	20	(9.373.350)	(18.693.544)	(195.228)	(384.096)
I	Thu nhập lãi thuần	20	7.513.152	9.203.160	156.484	189.098
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	21	634.700	646.088	13.220	13.275
4	Chi phí hoạt động dịch vụ	21	(508.852)	(629.300)	(10.599)	(12.931)
II	Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	21	125.848	16.788	2.621	344
III	Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	22	153.217	3.661	3.191	75
VI	Lãi thuần từ hoạt động khác	23	50.657	6.498	1.055	133
VIII	Chi phí hoạt động	24	(5.900.458)	(5.513.268)	(122.895)	(113.281)
IX	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		1.942.416	3.716.839	40.456	76.369
X	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	8, 18	(1.794.686)	(1.040.457)	(37.380)	(21.378)
XI	Lợi nhuận trước thuế (Mang sang trang sau)		147.730	2.676.382	3.076	54.991

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

	Thuyết minh	2012 USD	2011 USD	2012 Tương đương Triệu VND Thuyết minh 2(d)	2011 Tương đương Triệu VND Thuyết minh 2(d)
XI Lợi nhuận trước thuế (Mang sang từ trang trước)		147.730	2.676.382	3.076	54.991
7 Lợi ích/(chi phí) thuế TNDN hiện hành	25	90.629	(786.253)	1.888	(16.155)
8 (Chi phí)/lợi ích thuế TNDN hoãn lại	25	(129.834)	110.081	(2.704)	2.262
XII Chi phí thuế TNDN	25	(39.205)	(676.172)	(816)	(13.893)
XIII Lợi nhuận sau thuế TNDN		108.525	2.000.210	2.260	41.098

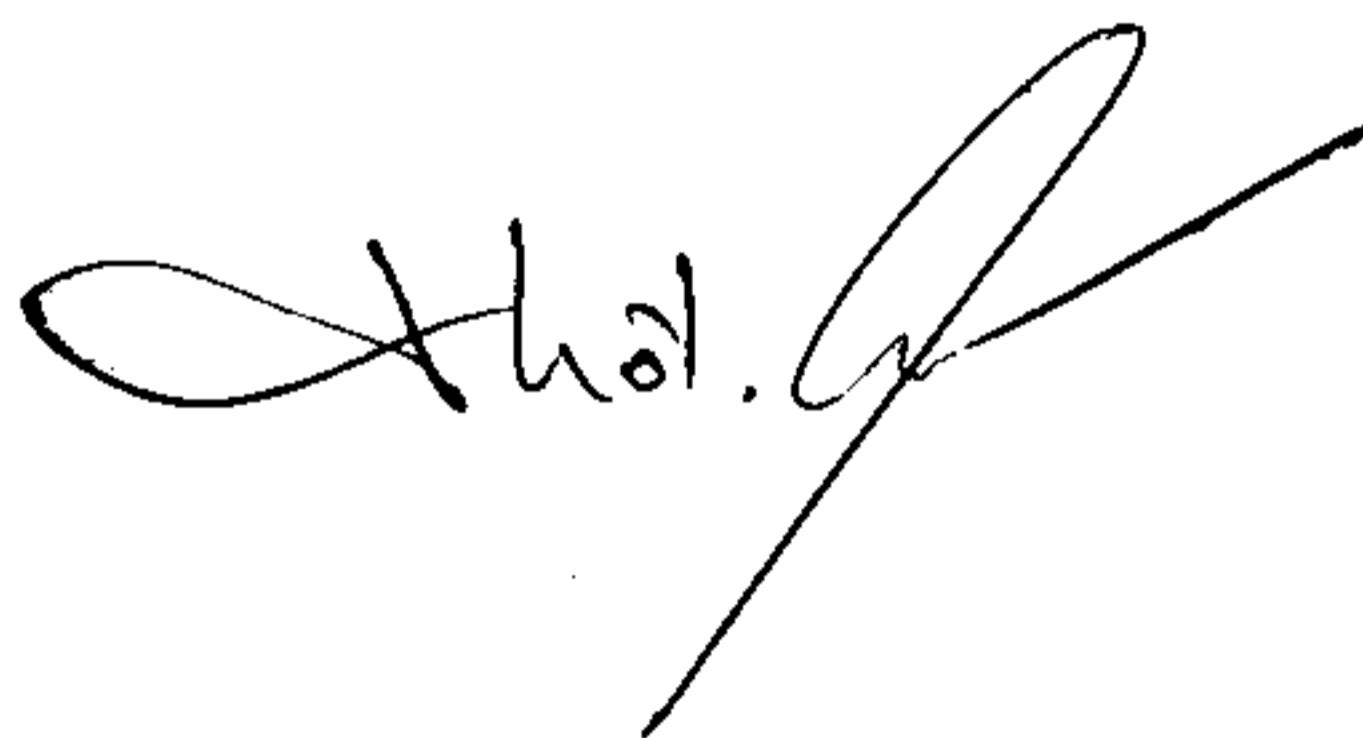
Ngày 29 tháng 3 năm 2013

Người lập:



Ông Vũ Quang Huy
 Kế toán trưởng

Người duyệt:



Ông Somboon Chotimanus
 Phó Tổng Giám đốc



Ông Tse Hong
 Tổng Giám đốc